TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2018/QĐST-KDTM

Ô Môn, ngày 10 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-KDTM, ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần A.**

Trụ sở chính: Số X, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số Y, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện: Ông **Lê Hữu N** – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh (Văn bản ủy quyền ngày 21/7/2017).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Mai P** – Chức vụ: Cán bộ phòng Tổng hợp (Văn bản ủy quyền ngày 21/7/2017).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Nguyễn Trung K có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền nợ là **2.220.387.199** đồng *(Hai tỷ hai*

trăm hai mươi triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn một trăm chín mươi chín đồng) (Trong đó: Số tiền nợ gốc là 2.167.100.000 đồng, số tiền nợ lãi tính đến hết ngày 31/7/2018 là 53.287.199 đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Trung K còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi Ngân hàng Thương mại cổ phần A thu hồi được toàn bộ nợ gốc và lãi đã cho bị đơn vay.

- Về thời gian và phương thức thanh toán: Nguyên đơn (có bà Nguyễn Thị Mai P là đại diện theo ủy quyền) và bị đơn ông Nguyễn Trung K thống nhất thực hiện việc trả nợ tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp bị đơn ông Nguyễn Trung K không trả được nợ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

1) Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu VINHPHAT; Biển kiểm soát: 65C-X1; Số máy: 4HK1TCA31583; Số khung: CSDEHAB00059; Số loại FN129; Dung tích 5193cm^3 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017527 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 03/4/2017.

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 17.092.021/HĐTC ngày 05/4/2017.

2) Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu HINO; Biển kiểm soát: 65C-X2; Số máy: J05ETE17005; Số khung: 9JJSHXX19846; Số loại FC9JJSW; Dung tích 5123cm^3 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019423 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 03/7/2017.

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 17.104.003/HĐTC ngày 06/7/2017.

3) Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu GIAIPHONG; Biển kiểm soát: 65C-X3; Số máy: 5237FH000040; Số khung: LAGC15006124; Số loại T6085; Dung tích 3760cm^3 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020416 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/8/2017.

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 17.104.019/HĐTC ngày 21/8/2017.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Trung K phải nộp số tiền 38.203.872 đồng *(Ba mươi tám triệu hai trăm lẻ ba ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 37.998.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu chín trăm chín mươi tám ngàn đồng)* theo biên lai thu số 002047 ngày 13/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Liên